

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2019/DS-ST**
Ngày 21/6/2019
V/v tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Ngoan
2. Bà Phan Hoàng Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 211/2018/TLST–DS ngày 23 tháng 10 năm 2019, về việc tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2019/QĐST-DS ngày 29/5/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1964

Địa chỉ: khóm ĐA 6, phường MX, thành phố LX, tỉnh An Giang (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Ký Ngọc H, sinh năm 1973

Địa chỉ: khóm 3, phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: khóm 3, phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Phần trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn bà Đỗ Thị L thể hiện nội dung:
Vào ngày 06/9/2017, bà Ký Ngọc H có vay của bà số tiền 31.000.000 đồng (*Ba mươi một triệu đồng*). Hai bên thỏa thuận mỗi tháng bà H trả cho bà 1.000.000 đồng. Thời gian bà H trả vốn lại cho bà là ngày 06/10/2017. Việc vay tiền hai bên có làm biên nhận, bà H đã trả được cho bà từ tháng 10/2017 đến tháng 05/2018 là 08 lần với số

tiền là 8.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*) bà H ngưng không trả. Bà đã yêu cầu Văn phòng khóm 3 hòa giải nhưng bà H vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà vẫn giữ yêu cầu khởi kiện buộc bà Ký Ngọc H trả cho bà số tiền vốn 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*), bà không yêu cầu bà H phải trả tiền lãi cho bà.

- *Phần trình bày của bà Ký Ngọc H:* Vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết đối với vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn bà Ký Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Ký Ngọc H có trách nhiệm trả số tiền là 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*) cho bà Đỗ Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Ký Ngọc H mặc dù được tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng bà H vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền:* Bà Đỗ Thị L khởi kiện đối với bà Ký Ngọc H yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ trả tiền vốn vay số tiền 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*). Bà L xác định không yêu cầu tính lãi suất chỉ yêu cầu trả tiền vốn còn lại cho bà số tiền 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*) đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] *Về nội dung vụ án:* Nhận thấy, chứng cứ do nguyên đơn bà Đỗ Thị L cung cấp bản chính của Giấy mượn tiền ngày 06/9/2017 do bà Ký Ngọc H ký tên thể hiện bà H có nhận của bà L số tiền 31.000.000 đồng, trong đó bà H có trả cho bà L được 08 lần với số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*). Số tiền vốn vay còn nợ lại là 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*), Hội đồng xét xử nhận thấy giữa hai bên có thỏa thuận việc vay tài sản là tiền, thỏa thuận của hai bên xuất phát từ việc tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên được xác định đây là hợp đồng dân sự mà cụ thể là hợp đồng vay tài sản được điều chỉnh theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho

bà Ký Ngọc H mặc dù bà H nhận được các văn bản thông báo yêu cầu khởi kiện của bà L đối với bà H nhưng bà H không có ý kiến cũng như không đến Tòa án là bà H đã từ bỏ đi quyền lợi của mình. Nguyên đơn bà L xác định vốn vay chỉ có 23.000.000 đồng do bà H đã trả được cho bà 8 triệu đồng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào biên nhận ngày 6/9/2017 có chữ ký của bà H và xác nhận của bà L tiền vốn vay còn nợ là 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*). Trong quá trình hai bên thỏa thuận thì bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên việc bà L khởi kiện yêu cầu bà H có trách nhiệm trả nợ số tiền vốn vay còn lại là có cơ sở nên được chấp nhận.

Hội đồng xét xử, nhận thấy việc giữa các bên thỏa thuận có biên nhận về thời gian trả nợ là ngày 06/10/2017 nhưng bà H vẫn không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ và vi phạm về thời gian trả nợ nhưng bà L trình bày không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử, chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Ký Ngọc H có trách nhiệm trả số tiền vốn vay 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*) cho bà Đỗ Thị L.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L được chấp nhận nên bà L không phải nộp án phí nên bà L được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

Bà Ký Ngọc H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm phải nộp án phí theo quy định tại khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- + Điều 463, Điều 464, **khoản 1 Điều 466** Bộ luật dân sự năm 2015;
- + **Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 1 Điều 146, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 232, Điều 240, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.**
- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L đối với bà Ký Ngọc H

1.1. Buộc bà Ký Ngọc H có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị L số tiền nợ vốn vay là 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*).

1.2. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với

số tiền và thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Đỗ Thị L được nhận lại số tiền 575.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 0010594 ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

2.2. Bà Ký Ngọc H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.150.000 đồng (*Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

Bà Đỗ Thị L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, bà Ký Ngọc H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- Lưu: hồ sơ;VP.

Trịnh Ngọc Thúy